

Bản án số: **237/2026/HS-PT**
Ngày 28 - 9 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang và bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Phước N về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phước N**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1967, tại tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 06606700 xxxx, do Cục C1 về TTXH – Bộ C2 cấp ngày 08/07/2021; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước T (đã chết) và bà Huỳnh Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Tại quyết định số 08 ngày 23/10/1997 của Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Bến Tre (cũ) khởi tố Nguyễn Phước N về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Điều 157 của Bộ luật hình sự; tại Quyết định số 01/KSĐT ngày 04/4/1998 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre (cũ) Ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án, Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Phước N; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2000/HSST ngày 29/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt Nguyễn Phước N 06 tháng 19 ngày về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Tại Bản án số: 173/2008/HSPT ngày 12/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt Nguyễn Phước N 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Ngày 26/7/2014, Công an phường T, thị xã B (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Phước N về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong, được xem chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2026 đến ngày 24/3/2026, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/3/2026, Nguyễn Thành C, Nguyễn Phước N và Nguyễn T1 đến nhà Nguyễn Thanh B ở TDP T, phường B để tập trung nhậu, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong, B rủ C, N, T1 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, B lấy 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 cái chặn trải ra nền nhà phòng bếp rồi cùng nhau ngồi đánh bạc. Cả nhóm quy ước: Mỗi người phải bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi người nào hết số tiền này thì cả nhóm nghỉ chơi. Người về nhất sẽ thắng tất cả những người còn lại; Người về thứ hai thua số tiền 20.000 đồng; Người về thứ ba thua số tiền 40.000 đồng; Người về thứ tư thua số tiền 60.000 đồng; Người nào không có phỏm (cháy) thua số tiền 80.000 đồng; Người nào ù (có ba phỏm) sẽ thắng mỗi người số tiền 100.000 đồng; Người nào ù tròn sẽ thắng mỗi người số tiền 200.000 đồng. Nếu ván nào có người ù sẽ đóng 20.000 đồng tiền xâu để mua đồ ăn, nước uống cho cả nhóm. Đến 01 giờ 25 phút ngày 18/3/2026, khi Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thành C, Nguyễn Phước N và Nguyễn T1 đang đánh bạc thì bị Công an phường B phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 7.800.000 đồng và số tiền 200.000 đồng đựng trong 01 hộp nhựa cạnh chiếu bạc (tiền xâu); 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 cái chặn và số tiền 4.070.000 đồng trên người Nguyễn Thành C.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Thành C sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Phước N sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn T1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phước N** phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Phước N: 07 (Bảy) tháng tù**, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2026 đến ngày 24/3/2026. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/7/ 2026, bị cáo Nguyễn Phước N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phước N giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình khó khăn để cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo

Nguyễn Phước N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 là không đúng khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự là thiếu sót nhưng không phải là tình tiết mới làm thay đổi mức hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phước N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Phước N: 07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2026 đến ngày 24/3/2026.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Phước N không tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 22 giờ ngày 17/3/2026, tại nhà Nguyễn Thanh B, địa chỉ Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thành C, Nguyễn Phước N và Nguyễn T1 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm, được thua bằng tiền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 8.000.000 đồng và thu giữ trên người bị cáo C số tiền 4.070.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và các đồ vật, tài liệu có liên quan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo Nguyễn Phước N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước N, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 là không đúng hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là thiếu sót, do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu 02 lần bị kết án, 01 lần bị khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phước N.

[3] Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước N

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phước N.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phước N** phạm tội “*Đánh bạc*”

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước N**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/3/2026 đến ngày 24/3/2026.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Phước N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh